TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 29-11-2019
V/v "tranh chấp chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Hồng;
- *Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Xuân Hương bà bà Đinh Thị Như Phượng.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:* Bà Lê Thị Nga - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2019/TLPT-HNGĐ ngày 22/8/2019 về "Tranh chấp chia tài sản khi ly hôn".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2019/QĐ-PT ngày 05 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Phạm Phi S; địa chỉ: Thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th; địa chỉ: Thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Quang S; địa chỉ: Thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Có đơn xét xử vắng mặt.

+ Chị Phạm Thương Th; địa chỉ: Hẻm 15, đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh. Có đơn xét xử vắng mặt.

+ Anh Phạm Thanh T; địa chỉ: Hẻm 15, đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh. Có mặt.

+ Người đại diện của Công ty truyền tải điện 3, truyền tải điện Gia Lai; đị chỉ: 106 Lê L, Tp. P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Th là bị đơn; anh Phạm Quang S, anh Phạm Thanh T và chị Phạm Thương Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung vụ án theo Bản án sơ thẩm:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/10/2015, đơn yêu cầu giải quyết lại vụ án ngày 23/11/2017, cùng các bản tự khai, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Phi S trình bày **:**

Về hôn nhân và nợ chung giữa ông S với bà Th đã được xét xử trong Bản án số 05/2017/HNGĐ –ST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, đã có hiệu lực pháp luật, ông Sỹ chỉ yêu cầu giải quyết về chia tài sản chung của ông S với bà Th. Ông S khai có các tài sản chung với bà Th như sau:

- Thửa đất số 83, tờ bản đồ số 56, diện tích 1.609m^2 , tại thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Đất đã có GCNQSDĐ số U 690762, cấp ngày 20/12/2001. Trên đất có 01 ngôi nhà xây cấp 4, diện tích 69,8m^2 ; 01 giếng nước; 16 cây cà phê vối; 01 cây Sầu riêng; 01 cây bơ . Kết quả định giá là 510.066.000 đồng (nhà ở + giếng nước + cây: 105.266.000 đ; đất: 404.800.000đ). Về nguồn gốc thửa đất số 83 này ông S, bà Th mua năm 1991 của ông Võ Thanh H, quá trình làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận QSD đất ông S đã khai nguồn gốc thửa đất số 83 là do công ty Cao su cấp năm 1982, có nghĩa là cấp cho ông H năm 1982, chứ không phải cấp cho ông S, bà Th.

- Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 56, diện tích 4495 m^2, tại thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Đất đã có GCNQSDĐ số U 690762, cấp ngày 20/12/2001.Trên đất không có tài sản gì. Kết quả định giá là 283.500.000 đồng. Về nguồn gốc thửa đất số 11 này ông S, bà Th mua năm 1993 của ông T. Ngày 06/9/2011, ông S và bà Th thỏa thuận chia và làm thủ tục tặng cho Phạm Quang S 1.200m^2, tặng cho Phạm Thương Th 874,1m^2 , ông S chỉ yêu cầu chia số diện tích còn lại 2.420,9m^2, trong đó 50 m^2 đất ở.

- 01 rẫy cà phê diện tích 13.000m^{2,} trên đất trồng được 1.364 cây cà phê (trồng năm 2010), tại trụ điện số 20, thuộc địa bàn xã Ia Ka, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Do bà Nguyễn Thị Th đứng tên cam kết với cán bộ công an xã Ia K, huyện Chư Chư P quản lý đường dây điện. Kết quả định giá là 341.000.000 đồng

- 01 rẫy cà phê diện tích 14.000m^2, trên đất trồng được 1.292 cây cà phê (trồng năm 2010), tại trụ điện số 23, thuộc địa bàn xã Ia K, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Do ông S đứng tên cam kết với cán bộ công an xã Ia K, huyện Chư P quản lý đường dây điện. Kết quả định giá là 323.000.000 đồng

Về phần tài sản chung ông S không yêu cầu Tòa án định giá lại, đồng ý theo biên bản định giá tài sản ngày 11/4/2016 và ngày 07/6/2016 của Hội đồng định giá trước đây mà Tòa án nhân dân huyện Chư P đã xét xử trong lần trước.

Về căn nhà cấp 4, diện tích 114,55 m^2, xây dựng năm 2015; 14 cây bời lời (định giá là: 434.450.000 + 574.000đ = 435.024.000 đ) và căn nhà bếp, các công trình phụ Phạm Quang S mới xây dựng năm 2017 trên thửa đất số 83, tại thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai là đất chung của ông S và bà Th. Ông S có ý kiến đề nghị Tòa án chia phần đất gắn liền với nhà của anh Scho bà Th, vì căn nhà của anh S xây gắn liền với căn nhà của ông S, bà Th đã xây trước đây không thể tách riêng. Hơn nữa, hiện nay ông S đã có căn nhà ở chỗ khác rồi, anh S đang ở chung với bà Th nên chia và giao phần diện tích thửa đất cùng với căn nhà ông S với bà Th đã xây cho bà Th quản lý sử dụng, nếu bà Th sử dụng căn nhà và tài sản gắn liền với đất của anh S thì có trách nhiệm thanh toán lại cho S giá trị tài sản trên đất hoặc nếu Phạm Quang S sử dụng phần diện tích đất gắn liền với tài sản này thì phải thanh toán lại tiền cho bà Th.

Về công sức đóng góp của Phạm Quang S, Phạm Thương Th và Phạm Thanh T vào khối tài sản chung, ông S thừa nhận cũng có phụ giúp công việc trong gia đình nhưng cũng không đáng kể vì phải đi học.

Về tiền học của con Phạm Thương Thư và Phạm Thanh T mà bà Th yêu cầu ông phải trả cho Phạm Quang S thì ông S không đồng ý, vì khi vợ chồng ông sống ly thân, ông ra ở riêng thì các con đều đã đủ 18 tuổi, đã trưởng thành đi làm, nên ông không có nghĩa vụ phải nuôi, còn việc các con muốn học lên đó là quyền của các con.

Ngày 20/6/2019, ông Sỹ có nộp đơn và tại phiên tòa ông Phạm Phi S xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu là không yêu cầu chia 02 tài sản chung của ông S với bà Th gồm 01 rẫy cà phê diện tích 13.000m^{2,} trên đất trồng được 1.364 cây cà phê (trồng năm 2010), tại trụ điện số 20, kết quả định giá là 341.000.000 đồng và 01 rẫy cà phê diện tích 14.000m^2, trên đất trồng được 1.292 cây cà phê (trồng năm 2010), tại trụ điện số 23, kết quả định giá là 323.000.000 đồng dưới đường dây điện, thuộc địa bàn xã Ia Ka,

huyện Chư P. Sau này ông S sẽ yêu cầu giải quyết khối tài sản này vụ án khác.

Ông S đề nghị chia đôi số tài sản chung còn lại với bà Th và có nguyện vọng như sau:

Ông S yêu cầu được, quản lý và sử dụng Thửa đất số 11, diện tích còn lại 2.420,9m^2, đất trồng cây lâu năm (đất trống), tại thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Đất đã có GCNQSDĐ số U 690762, cấp ngày 20/12/2001. Kết quả định giá là 283.500.000 đồng.

Số tài sản còn lại: Thửa đất số 83, diện tích 1.609m^2 , trên đất có 01 ngôi nhà xây cấp 4, diện tích 69,8m^2 ; 01 giếng nước; 16 cây cà phê vối; 01 cây Sầu riêng; 01 cây bơ tại thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Đất đã có GCNQSDĐ số U 690762, tờ bản đồ số 56, cấp ngày 20/12/2001. Kết quả định giá là 510.066.000 đồng (nhà ở + giếng nước + cây: 105.266.000 đ; đất: 404.800.000đ) giao cho bà Th và Phạm Quang S, Phạm Thương Th, Phạm Thanh T sử dụng. Bà Th phải thanh toán giá trị chênh lệch cho ông S.

Về nợ chung:

Giữa ông S và bà Th đã thỏa thuận được về nghĩa vụ trả nợ chung theo bản án sơ thẩm ngày 27/4/2017 trước đây, nay ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết lại về nợ chung.

Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Trong các bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày :

Về đề hôn nhân và nợ chung đã giải quyết ở bản án trước bà không có yêu cầu gì. Bà Th với ông S chỉ có các tài sản chung sau:

-01 ngôi nhà xây cấp 4, diện tích 69,8m^2 làm trên diện tích đất 1.609m^2, tại thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Đất đã có GCNQSDĐ số U 690762, tờ bản đồ số 56, thửa số 83, cấp ngày 20/12/2001, như ông S đã trình bày nhưng nhà hiện nay đã sụp móng, nứt tường, giá trị không còn theo giá trị của lần định giá trước đây là 85 triệu đồng, tuy nhiên bà Th không yêu cầu Tòa án định giá lại mà chỉ yêu cầu Tòa án xem xét lại, vì bà Th không đồng ý nộp tiền định giá tài sản. Trên đất Phạm Quang S đã có xây thêm 01 căn nhà bếp cấp 4, vào ngày 21/10/2017 và công trình phụ khoảng 220 triệu đồng; xây bờ rào khoảng 30 triệu đồng, đổ đất làm sân khoảng 60 triệu đồng. Phần tài sản này là của S xây dựng, bà Th không yêu cầu giải quyết định giá số tài sản này.

- 01 rẫy cà phê diện tích 2.420,9 m^2, tại thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Đất đã có GCN QSDĐ số U 690762, tờ bản đồ số 56, thửa số 11, cấp ngày 20/12/2001.

Bà Th đồng ý 02 thửa đất trên là tài sản chung và yêu cầu Tòa án chia cho 5 người trong gia đình, vì 02 thửa đất đó cấp cho hộ gia đình, ông Phạm Phi S chỉ được 1/5.

Về căn nhà cấp 4, diện tích 114,55 m^2, xây dựng năm 2015; 14 cây bời lời và căn nhà bếp, các công trình phụ Phạm Quang S mới xây dựng năm 2017 trên diện tích đất, tại thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai là đất chung của ông S và bà Th. Bà Th đồng ý tài sản này là của anh S nên giao anh S quản lý, sử dụng.

Về nợ chung*:* Giữa ông S và bà Th đã thỏa thuận về nghĩa vụ trả nợ chung theo bản án sơ thẩm trước đây, nay bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết lại về nợ chung.

Bà Th yêu cầu ông S phải nộp tiền học cho hai con đang học (01 học đại học và 01 học cao học) tính từ tháng 11/2014 đến tháng 11/2017. Tổng số tiền là 316.575.000đ, (gồm tiền ăn, tiền học phí, tiền thực tập) do Phạm Quang S chu cấp cho 02 em. Bà Th yêu cầu ông S phải trả lại cho Phạm Quang S

Tại phiên tòa bà Th yêu cầu buộc ông S phải bồi thường 200 cây cà phê kinh doanh trên thửa đất số 11, tại thôn 2, xã Ia Nh cho bà Th do ông S đã bỏ chết nhưng không có chứng cứ gì chứng minh số cây cà phê này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- anh Phạm Quang S:

Trong tài liệu hồ sơ vụ án và ông S, bà Th cũng xác nhận 01 căn nhà cấp 4, diện tích 114,55 m^2, xây dựng năm 2015, có giá trị vào thời điểm định giá ngày 11/4/2016 là 434.450.000 đồng, 14 cây bời lời có giá trị 574.000 đồng và căn nhà bếp, công trình phụ, có tổng diện tích 37m^2 do Phạm Quang S mới xây dựng năm 2017 (không định giá) trên thửa đất số 83, tờ bản đồ số 56, GCNQSDĐ số U 690762, cấp ngày 20/12/2001, tại thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai là tài sản của Phạm Quang S. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án yêu cầu anh S có ý kiến về tài sản trên, đã thông báo hợp lệ cho anh S nhiều lần nhưng anh S không có ý kiến gì. Ông S, bà Thcũng không yêu cầu giải quyết phần tài sản này.

Ngoài ra bà Th cho rằng số tiền 316.575.000đ, đã chu cấp cho 02 con là Phạm Thanh T và Phạm Thương Th trong thời gian học Đại học là tiền của Phạm Quang S. Bà Th yêu cầu ông S phải trả lại cho Phạm Quang S. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo hợp lệ cho anh S để

anh S có quyền yêu cầu độc lập để bảo vệ quyền lợi của mình nhưng anh S không có ý kiến gì, không cung cấp chứng cứ gì chứng minh, không tham gia phiên kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng và hòa giải nào.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng anh S không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án. Nên Tòa án giải quyết vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật. Ngày 27/3/2019, bà Thao nộp giấy ủy quyền của anh S cho bà Nguyễn Thị Th thay mặt quyết định mọi vấn đề tại Tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Phạm Thanh Tvà chị Phạm Thương Th trình bày : Anh và chị có tham gia cùng với ông S, bà Th để tạo lập nên khối tài sản chung gia đình. Anh T, chị Th yêu cầu được chia 1/5 trong khối tài sản chung của ông S, bà Th.

Anh T, chị Thcó đơn xin vắng mặt tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham dự phiên tòa. Ngày 21/3/2019, bà Th nộp giấy ủy quyền của anh T và chị Th ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Th thay mặt quyết định mọi vấn đề tại Tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- Công ty truyền tải điện Gia Lai: Do ông S rút yêu cầu giải quyết 02 thửa đất dưới đường dây điện 500kw nên Công ty truyền tải điện Gia Lai không liên quan và đã có đơn xin vắng mặt không tham gia tất cả các phiên hòa hòa giải, công bố chứng cứ, tham dự phiên tòa.

2. Quyết định của Bản án sơ thẩm:

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai tuyên xử:

Căn cứ khoản 2 Điều 21; khoản 3 Điều 26; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 96 ; Điều 97; Điều 147, 165, 166, 196, 203, 208, 220, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 118 Bộ luật dân sự 1995; Điều 213, 219; Điều 688 Luật dân sự 2015; Điều 33; Điều 59; Điều 62 Luật hôn nhân gia đình 2015 .

Xử: Phân chia tài sản chung của ông Phạm Phi S và bà Nguyễn Thị Th như sau: Tổng giá trị tài sản chung là: 793.566.000 đồng

- Ông Phạm Phi S được sở hữu phần tài sản tương đương giá trị là: 380.993.100 đồng (*Ba trăm tám mươi triệu chín trăm chín mười ba ngàn một trăm đồng*).

- Bà Nguyễn Thị Th được sở hữu phần tài sản tương đương giá trị là: 380.993.100 đồng (*Ba trăm tám mươi triệu chín trăm chín mười ba ngàn một trăm đồng*).

- Anh Phạm Quang S được sở hữu phần tài sản tương đương giá trị là: 10.526.600 đồng (*Mười triệu năm trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm đồng*).

- Chị Phạm Thương Th được sở hữu phần tài sản tương đương giá trị là: 10.526.600 đồng (*Mười triệu năm trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm đồng*).

- Anh Phạm Thanh T được sở hữu phần tài sản tương đương giá trị là: 10.526.600 đồng (*Mười triệu năm trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm đồng*).

Giao cho ông Phạm Phi Sđược quyền quản lý, sử dụng: 01 thửa đất đã có Giấy CNQSDĐ sô U 690762, tờ bản đồ số 56, thửa số 11, cấp ngày 20/12/2001 cho hộ ông Phạm Phi S, đất trống, diện tích 2.420,9m^2 (*chỉnh lý bổ sung ngày 06/9/2011*), tại thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Trị giá 283.500.000 đồng.

Ông S có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền giải quyết chuyển quyền theo quy định pháp luật về đất đai.

Giao cho bà Nguyễn Thị Tha được sở hữu, quản lý, sử dụng: 01 thửa đất đã có Giấy CNQSDĐ số U 690762, tờ bản đồ số 56, thửa số 83, cấp ngày 20/12/2001 cho hộ ông Phạm Phi S, diện tích 1.609m^2 , trên đất có 01 ngôi nhà xây cấp 4, diện tích 69,8m^2 xây năm 1999; 01 giếng nước, 16 cây cà phê vối, 01 cây bơ, 01 cây sầu riêng ở tại thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Tổng giá trị là 510.066.000 đồng.

Bà Th có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền giải quyết chuyển quyền theo quy định pháp luật về đất đai.

Bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm thanh toán lại cho ông Phạm Phi S số tiền 97.493.100 đồng;

Bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm thanh toán hoặc phân chia lại cho Phạm Quang S , Phạm Thương Th và Phạm Thanh T mỗi người phần tài sản tương đương giá trị là: 10.526.00 đồng.

Tạm giao căn nhà cấp 4, diện tích 114,55 m^2, xây dựng năm 2015; 14 cây bời lời; 01căn nhà bếp và các công trình phụ có tổng diện tích 37m^2 do Phạm Quang S mới xây dựng năm 2017 trên thửa đất số 83, tờ bản đồ số 56,

Giấy CNQSD đất số U 690762, cấp ngày 20/12/2001, tại thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai cho Phạm Quang S quản lý, sử dụng. Bà Th và anh S tự thỏa thuận phân chia phần diện tích gắn liền tài sản trên đất này và liên hệ các cơ quan chức năng làm thủ tục quyền sở hữu theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày các bên có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Căn cứ theo Điều 71, Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự:

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của ông S đã rút gồm: 01 rẫy cà phê diện tích 13.000m^{2,} trên đất trồng được 1.364 cây cà phê (trồng năm 2010), tại trụ điện số 20, kết quả định giá là 341.000.000 đồng và 01 rẫy cà phê diện tích 14.000m^2, trên đất trồng được 1.292 cây cà phê (trồng năm 2010), tại trụ điện số 23, Kết quả định giá là 323.000.000 đồng dưới đường dây điện, thuộc địa bàn xã Ia K, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, bị đơn bà Nguyễn Thị Th kháng cáo các nội dung:

- Yêu cầu chia làm 5 phần thửa đất số 11 và 5 phần thửa đất số 83 cho bà Th, ông S và các con chung là Phạm Quang S, Phạm Thương Th, Phạm Thanh T vì khi nhà nước cấp đất cho hộ gia đình ông S và bà Th thì các con chung đã có mặt nên được hưởng một phần tương đương với bố mẹ. Đất này là do nhà nước cấp chứ không phải như ông S trình bày là mua lại của ông Phạm Thanh Hvà ông T. Lúc thẩm định trên thửa đất số 11 còn có cà phê, bời lời nhưng lại không ghi vì thiên vị để chia cho ông S số tiền thấp xuống.

- Đối với căn nhà cấp 4 có diện tích là 69,8m^2 mà Tòa án đã định giá là 85.042.000đ. Đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét hoặc đi thẩm định lại giá trị căn nhà. Sau 04 năm, nhà có thay đổi, hiện tại bị sụt móng, xé bờ tường không thế ở được, bà đã đi ở nơi khác.

- Yêu cầu ông S phải bồi thường 200 cây cà phê đã chết trên mảnh đất mà Tòa án đã tạm giao cho ông S chăm sóc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Quang S kháng cáo nội dung:

- Đối với tài sản là đất: yêu cầu được chia 1/5 trong tổng giá trị tài sản vì lúc ông S bà Th được cấp đất theo hộ gia đình, anh S đã lớn nên được quyền hưởng trong phần đất này.

- Lúc xây căn nhà diện tích 115,44m^2 năm 2015 và công trình phụ 37m^2 +40m^2 năm 2017 trên thửa đất số 83 là đều có sự đồng ý của cả 04 người có quyền lợi trong đó gồm: anh Phạm Quang S, bà Nguyễn Thị Th, chị Phạm Thương Th và anh Phạm Thanh T

- Yêu cầu ông S phải trả lại tiền anh S đã bỏ ra trước đó để nuôi Phạm Thương Th và Phạm Thanh T ăn học là: 316.573.000đ.

- Yêu cầu ông S phải bồi thường 50 cây cà phê đã chết trên mảnh đất Tòa án đã tạm giao cho ông S chăm sóc. Nhưng ông S không chăm sóc dẫn đến cây cà phê bị chết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thương Th kháng cáo nội dung:

- Đối với tài sản là đất: Tổng giá trị tài sản chung của ông S, bà Th (733.566.000đồng). Yêu cầu được chia 1/5 trong tổng giá trị tài sản vì lúc ông S, bà Th được cấp đất theo hộ gia đình, chị Th đã lớn nên được quyền hưởng trong phần đất này. Chia cho chị Th 10.526.600 đồng là quá ít vì chị có công đóng góp, xây dựng trên mảnh đất của gia đình mình.

- Yêu cầu ông S phải bồi thường 50 cây cà phê đã chết cho chị Phạm Thương Th trên mảnh đất Tòa án đã tạm giao cho ông S chăm sóc. Vì ông S dành chăm sóc nhưng không chăm sóc mà để cây chết mất gốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thanh T kháng cáo nội dung:

- Đối với tài sản là đất: Tổng giá trị tài sản chung của ông S, bà Th (733.566.000đồng). Yêu câu được chia 1/5 trong tổng giá trị tài sản vì lúc ông S, bà Th được cấp đất theo hộ gia đình, anh T đã lớn nên được quyền hưởng trong phần đất này. Chia cho anh T 10.526.600 đồng là quá ít vì anh có công đóng góp, xây dựng trên mảnh đất của gia đình mình.

- Yêu cầu ông S phải bồi thường 50 cây cà phê đã chết cho anh Phạm Thanh T trên mảnh đất Tòa án đã tạm giao cho ông S chăm sóc. Vì ông S dành chăm sóc nhưng không chăm sóc mà để cây chết mất gốc.

Ngày 04/11/2019, bà Nguyễn Thị Th có đơn xin rút một phần kháng cáo về các nội dung: Yêu cầu Tòa án thành lập Hội đồng định giá lại tài sản là căn

nhà cấp 4 có diện tích là 69,8m^2 mà Tòa án sơ thẩm đã định giá là 85.042.000đ; Yêu cầu ông S phải bồi thường 200 cây cà phê đã chết trên mảnh đất mà Tòa án đã tạm giao cho ông S chăm sóc.

Ngày 07/11/2019, anh Phạm Thanh T và chị Phạm Thương Th có đơn xin rút một phần kháng cáo về nội dung: Yêu cầu ông S phải bồi thường cho anh chị Th, anh T, mỗi người 50 cây cà phê đã chết trên mảnh đất Tòa án tạm giao cho ông S chăm sóc nhưng ông S không chăm sóc dẫn đến cà phê bị chết.

Ngày 13/11/2019, anh Phạm Quang Scó đơn xin rút phần kháng cáo về nội dung:

Yêu cầu ông S phải bồi thường cho anh S50 cây cà phê đã chết trên mảnh đất Tòa án tạm giao cho ông S chăm sóc nhưng ông S không chăm sóc dẫn đến cà phê bị chết.

Lúc xây căn nhà diện tích 115,44m^2 năm 2015 và công trình phụ 37m^2 +40m^2 năm 2017 trên thửa đất số 83 là đều có sự đồng ý của cả 04 người có quyền lợi trong đó gồm: anh Phạm Quang S, bà Nguyễn Thị Th, chị Phạm Thương Th và anh Phạm Thanh T

3. Diễn biến tại phiên tòa:

- Tại phiên tòa phúc thẩm, giữa nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

Đối với tài sản chung của nguyên đơn và bị đơn có tổng giá trị là 793.566.000 đồng. Bao gồm: Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 56 được cấp giấy CNQSDĐ số U 690762, ngày 20/12/2001 cho hộ ông Phạm Phi S, đất trống, diện tích 2.420,9m^2 (*chỉnh lý bổ sung ngày 06/9/2011*) tại thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai có giá trị 283.500.000 đồng và thửa đất số 83, tờ bản đồ số 56 được cấp giấy CNQSDĐ số U 690762, ngày 20/12/2001 cho hộ ông Phạm Phi S, diện tích 1.609m^2, trên đất có 01 ngôi nhà xây cấp 4, diện tích 69,8m^2 xây năm 1999; 01 giếng nước, 16 cây cà phê vối, 01 cây bơ, 01 cây sầu riêng ở tại thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai có tổng giá trị là 510.066.000 đồng.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Th có nguyện vọng được nhận toàn bộ tài sản là quyền sử dụng 02 thửa đất cùng các tài sản trên đất và có trách nhiệm thanh toán lại cho nguyên đơn là ông Phạm Phi S số tiền 600.000.000 đồng, cam kết thời hạn thanh toán là 06 tháng kể từ ngày xét xử phúc thẩm (từ ngày xét xử phúc thẩm đến hết ngày 29/5/2020), và đồng ý thanh toán cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phần sở hữu tài sản như quyết định của Bản án sơ thẩm.

Ông Phạm Phi S đồng ý với ý kiến trên của bà Nguyễn Thị Th, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận này, sửa bản án sơ thẩm về việc giao toàn bộ quyền sử dụng 02 thửa đất cùng tài sản trên đất cho bà Nguyễn Thị Th và buộc bà Th có trách nhiệm thanh toán lại cho ông số tiền 600.000.000 đồng như hai bên đã thỏa thuận.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Quang S, chị Phạm Thương Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm và có đơn xin xét xử vắng mặt vì vẫn giữ nguyên ý kiến là đã ủy quyền cho mẹ là bà Nguyễn Thị Th được thay mặt anh, chị toàn quyền quyết định về việc kháng cáo của anh, chị. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Th thay mặt anh S, chị Th xin rút toàn bộ các nội dung kháng cáo còn lại của anh S, chị Th. Anh Phạm Thanh T xin rút nội dung kháng cáo đề nghị chia cho anh được hưởng 1/5 tổng giá trị tài sản của ông S, bà Th

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

Đối với kháng cáo của anh Phạm Quang S, chị Phạm Thương Th và anh Phạm Thanh T, tại phiên tòa phúc thẩm anh Phạm Thanh T xin rút kháng cáo; anh S và chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và ủy quyền cho mẹ là bà Nguyễn Thị Th toàn quyền quyết định về kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị Th xin rút toàn bộ các nội dung kháng cáo của anh S, chị Th nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các nội dung đã rút kháng cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là bà Nguyễn Thị Th và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Quang S, anh Phạm Thanh T, chị Phạm Thương Th đều là các chủ thể có quyền kháng cáo, đơn kháng cáo đúng hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí đầy đủ theo quy định tại các Điều 272, 273 và 276 BLTTDS nên kháng cáo là hợp lệ.

Về quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà Th đã được giải quyết và có hiệu lực pháp luật tại Bản án số 05/2017/HNGĐ-ST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chư P nên trong vụ án này chỉ giải quyết yêu cầu về chia tài sản chung của các đương sự là đúng pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thị Th kháng cáo yêu cầu Tòa án thành lập Hội đồng định giá lại tài sản và nộp cho Tòa án chi phí định giá lại là 15.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó giữa bà Th và ông S đã thỏa thuận được với nhau về tài sản yêu cầu định giá lại nên bà Th đã làm đơn xin rút yêu cầu định giá lại tài sản nên Tòa án cấp phúc thẩm đã hoàn trả lại cho bà Th toàn bộ số tiền tạm ứng chi phí tố tụng.

Về các nội dung mà đương sự đã rút kháng cáo: Trước khi xét xử phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Th có đơn xin rút 01 phần kháng cáo đối với nội dung yêu cầu ông S phải bồi thường 200 cây cà phê đã chết trên mảnh đất mà Tòa án đã tạm giao cho ông S chăm sóc; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Quang S, chị Phạm Thương Thvà anh Phạm Thanh T xin rút phần kháng cáo đối với nội dung: Yêu cầu ông S phải bồi thường cho anh S, chị Th, anh T, mỗi người 50 cây cà phê đã chết trên mảnh đất Tòa án tạm giao cho ông S chăm sóc nhưng ông S không chăm sóc dẫn đến cà phê bị chết. Anh Phạm Quang S xin rút yêu cầu kháng cáo: Lúc xây căn nhà diện tích 115,44m^2 năm 2015 và công trình phụ 37m^2 +40m^2 năm 2017 trên thửa đất số 83 là đều có sự đồng ý của cả 04 người có quyền lợi trong đó gồm: anh Phạm Quang S, bà Nguyễn Thị Th, chị Phạm Thương Th và anh Phạm Thanh T. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Phạm Thanh T xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo; anh Phạm Quang S và chị Phạm Thương Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Th toàn quyền quyết định về kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Th xin rút toàn bộ các nội dung kháng cáo còn lại của anh S, chị Th. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các phần kháng cáo của anh S, chị Th, anh T.

[2] Về kháng cáo yêu cầu chia tài sản của bà Nguyễn Thị Th: Tại phiên tòa phúc thẩm, giữa nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

Bà Nguyễn Thị T có ý kiến đề nghị ông Phạm Phi S đồng ý cho bà được nhận toàn bộ tài sản bằng hiện vật là thửa đất số 11, tờ bản đồ số 56 được cấp giấy CNQSDĐ số U 690762, ngày 20/12/2001 cho hộ ông Phạm Phi S, đất trống, diện tích 2.420,9m^2 (*chỉnh lý bổ sung ngày 06/9/2011*) tại thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai và thửa đất số 83, tờ bản đồ số 56 được cấp giấy CNQSDĐ số U 690762, ngày 20/12/2001 cho hộ ông Phạm Phi S, diện tích 1.609m^2, trên đất có 01 ngôi nhà xây cấp 4, diện tích 69,8m^2 xây năm 1999; 01 giếng nước, 16 cây cà phê vối, 01 cây bơ, 01 cây sầu riêng ở tại thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Còn bà Th sẽ có trách

nhiệm thanh toán lại cho ông Phạm Phi S số tiền 600.000.000 đồng, cam kết thời hạn thanh toán là 06 tháng, kể từ ngày xét xử phúc thẩm (từ ngày xét xử phúc thẩm đến hết ngày 29/5/2020), và đồng ý thanh toán cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phần sở hữu tài sản như quyết định của Bản án sơ thẩm.

Sau khi nghe ý kiến của bà Nguyễn Thị Th, ông Phạm Phi S hoàn toàn đồng ý nên ông đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về việc giao toàn bộ quyền sử dụng 02 thửa đất cùng tài sản trên đất cho bà Nguyễn Thị Th và buộc bà Th có trách nhiệm thanh toán lại cho ông số tiền 600.000.000 đồng theo thời hạn như hai bên đã thỏa thuận.

Xét tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự không thỏa thuận được về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử sơ thẩm sẽ quyết định theo quy định của pháp luật. Theo đó, nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí tương ứng với giá trị tài sản được phân chia theo thỏa thuận tại phiên tòa phúc thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Th; anh Phạm Quang S, chị Phạm Thương Th, anh Phạm Thanh T, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản Điều 286; Điều 289; Điều 300; Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 118 Bộ luật dân sự năm 1995; Điều 213, 219, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 33; Điều 59; Điều 62 Luật hôn nhân gia gia đình 2015; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm các nội dung kháng cáo sau:

- Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Th yêu cầu Tòa án tiến hành định giá lại tài sản và yêu cầu ông Phạm Phi S phải bồi thường 200 cây cà phê đã chết trên mảnh đất mà Tòa án đã tạm giao cho ông S chăm sóc.

- Kháng cáo của chị Phạm Thương Th, anh Phạm Thanh T yêu cầu ông

Phạm Phi S phải bồi thường cho chị Th, anh T, mỗi người 50 cây cà phê đã chết trên mảnh đất Tòa án tạm giao cho ông S chăm sóc nhưng ông S không chăm sóc dẫn đến cà phê bị chết; yêu cầu được chia mỗi người 1/5 trong tổng giá trị tài sản của ông S, bà Th.

- Kháng cáo của anh Phạm Quang S yêu cầu ông Phạm Phi S phải bồi thường cho anh 50 cây cà phê đã chết trên mảnh đất Tòa án tạm giao cho ông S chăm sóc nhưng ông S không chăm sóc dẫn đến cà phê bị chết; Lúc xây căn nhà diện tích 114,55m^2 năm 2015 và công trình phụ 37m^2 +40m^2 năm 2017 trên thửa đất số 83 là đều có sự đồng ý của cả 04 người có quyền lợi trong đó gồm: Anh Phạm Quang S, bà Nguyễn Thị Th, chị Phạm Thương Th và anh Phạm Thanh T; yêu cầu được chia 1/5 trong tổng giá trị tài sản của ông S, bà Th vì lúc ông S bà Th được cấp đất theo hộ gia đình, anh S đã lớn nên được quyền hưởng trong phần đất này; yêu cầu ông Phạm Phi S phải trả cho anh số tiền 316.573.000đồng.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Phạm Phi S và bà Nguyễn Thị Th về việc giải quyết vụ án. Sửa bản án dân sự sơ thẩm như sau:

Giao cho bà Nguyễn Thị Th được quyền quản lý, sử dụng 02 thửa đất cùng các tài sản trên đất, gồm: Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 56 được cấp giấy CNQSDĐ số U 690762, ngày 20/12/2001 cho hộ ông Phạm Phi S, đất trống, diện tích 2.420,9m^2 (*chỉnh lý bổ sung ngày 06/9/2011*) tại thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai và thửa đất số 83, tờ bản đồ số 56 được cấp giấy CNQSDĐ số U 690762, ngày 20/12/2001 cho hộ ông Phạm Phi S, diện tích 1.609m^2, trên đất có 01 ngôi nhà xây cấp 4, diện tích 69,8m^2 xây năm 1999; 01 giếng nước, 16 cây cà phê vối, 01 cây bơ, 01 cây sầu riêng ở tại thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai.

Bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục điều chỉnh về quyền được sử dụng đất theo Luật đất đai.

Bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm thanh toán lại cho ông Phạm Phi S số tiền 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng, thời hạn thanh toán là 06 tháng, kể từ ngày xét xử phúc thẩm. (từ ngày xét xử phúc thẩm đến hết ngày 29/5/2020),

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành

án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

Đối với án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Phi S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền còn lại 17.303.080 đồng theo 02 Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002137 ngày 19/10/2015 và 0002186 ngày 24/02/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Ông S còn phải nộp 10.696.920 (Mười triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi) đồng.

Bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.099.310 (Tám triệu không trăm chín mươi chín nghìn ba trăm mười) đồng.

Đối với án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Th, anh Phạm Quang S, chị Phạm Thương Th, anh Phạm Thanh T, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002698, 0002699, 0002702, 0002703 ngày 6/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Bà Nguyễn Thị Th, anh Phạm Quang Schị Phạm Thương Thư, anh Phạm Thanh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4.Giữ nguyên các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm như sau:

Tạm giao căn nhà cấp 4, diện tích 114,55m^2, xây dựng năm 2015, 14 cây bời lời, 01 căn nhà bếp và các công trình phụ có tổng diện tích 37m^2 do Phạm Quang S mới xây dựng năm 2017 trên thửa đất số 83, tờ bản đồ số 56, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 690762, cấp ngày 20/12/2001, tại thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư Pă, tỉnh Gia Lai cho Phạm Quang S quản lý, sử dụng. Bà Th và anh S tự thỏa thuận phân chia phần diện tích gắn liền tài sản trên đất này và liên hệ các cơ quan chức năng làm thủ tục quyền sở hữu theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm thanh toán hoặc phân chia lại cho anh Phạm Quang S, chị Phạm Thương Th, anh Phạm Thanh T mỗi người phần tài sản tương đương giá trị là 10.526.600 đồng

Ông Phạm Phi S chịu chi phí định giá tài sản là 3.800.000 đồng, được trừ vào số tiền 7.600.000 đồng ông S đã nộp tạm ứng. Bà Th phải trả lại cho ông S số tiền 3.800.000 đồng

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Chư P;
- VKSND huyện Chư P;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

- Chi cục THADS huyện Chư P;
- Đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

Nguyễn Thị Kim Hồng

TOAØ AÙN NHAÂN DAÂN
NGHÓA VIEÄT NAM
TỈNH GIA LAI

COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ

Ñoäc laäp - Töï do - Haïnh

phuùc

Pleiku, ngaøy 29 thaùng 11 naêm 2019

BIEÂN BAÛN NGHÒ AÙN

TOAØ AÙN NHAÂN DAÂN TÆNH GIA LAI

Vôùi Hoäi ñoàng xeùt xöû phúc thaåm goàm coù:

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 29 tháng 11 năm 2019

Tại Hội trường xét xử C – Tòa an nhân dân tỉnh Gia Lai

Với hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phaùn - Chuû toaï phieân toaø: Baø Nguyeãn Thò Kim Hoàng

Caùc Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương; Bà Đinh Thị Như Phượng

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 08/2019/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 về "Tranh chấp chia tài sản khi ly hôn" giữa:

1. **Nguyên đơn:** Ông Phạm Phi Sỹ; địa chỉ: Thôn 2, xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thao; địa chỉ: Thôn 2, xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Quang Sáng; địa chỉ: Thôn 2, xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có đơn xét xử vắng mặt.

+ Chị Phạm Thương Thương; địa chỉ: Hẻm 15, đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh. Có đơn xét xử vắng mặt.

+ Anh Phạm Thanh Tùng; địa chỉ: Hẻm 15, đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh. Có mặt.

+ Người đại diện của Công ty truyền tải điện 3, truyền tải điện Gia Lai; đị chỉ: 106 Lê Lợi, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Caên cöù vaøo caùc chöùng cöù vaø taøi lieäu ñaõ ñöôïc xem xét taïi phieân toaø, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào khoản Điều 286; Điều 289; Điều 300; Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 118 Bộ luật dân sự năm 1995; Điều 213, 219, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 33; Điều 59; Điều 62 Luật hôn nhân gia gia đình 2015; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm các nội dung kháng cáo sau:

- Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thao yêu cầu Tòa án tiến hành định giá lại tài sản và yêu cầu ông Phạm Phi Sỹ phải bồi thường 200 cây cà phê đã chết trên mảnh đất mà Tòa án đã tạm giao cho ông Sỹ chăm sóc.

- Kháng cáo của chị Phạm Thương Thương, anh Phạm Thanh Tùng yêu cầu ông Phạm Phi Sỹ phải bồi thường cho chị Thương, anh Tùng, mỗi người 50 cây cà phê đã chết trên mảnh đất Tòa án tạm giao cho ông Sỹ chăm sóc nhưng ông Sỹ không chăm sóc dẫn đến cà phê bị chết; yêu cầu được chia mỗi người 1/5 trong tổng giá trị tài sản của ông Sỹ, bà Thao.

- Kháng cáo của anh Phạm Quang Sáng yêu cầu ông Phạm Phi Sỹ phải bồi thường cho anh 50 cây cà phê đã chết trên mảnh đất Tòa án tạm giao cho ông Sỹ chăm sóc nhưng ông Sỹ không chăm sóc dẫn đến cà phê bị chết; Lúc xây căn nhà diện tích 114,55m^2 năm 2015 và công trình phụ 37m^2 +40m^2 năm 2017 trên thửa đất số 83 là đều có sự đồng ý của cả 04 người có quyền lợi trong đó gồm: Anh Phạm Quang Sáng, bà Nguyễn Thị Thao, chị Phạm Thương Thương và anh Phạm Thanh Tùng; yêu cầu được chia 1/5 trong tổng giá trị tài sản của ông Sỹ, bà Thao vì lúc ông Sỹ bà Thao được cấp đất theo hộ gia đình, anh Sáng đã lớn nên được quyền hưởng trong phần đất này; yêu cầu ông Phạm Phi Sỹ phải trả cho anh số tiền 316.573.000đồng.

Keát quaû bieåu quyeát: 3/3 đồng ý.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Phạm Phi Sỹ và bà Nguyễn Thị Thao về việc giải quyết vụ án. Sửa bản án dân sự sơ thẩm như sau:

Giao cho bà Nguyễn Thị Thao được quyền quản lý, sử dụng 02 thửa đất cùng các tài sản trên đất, gồm: Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 56 được cấp giấy CNQSDĐ số U 690762, ngày 20/12/2001 cho hộ ông Phạm Phi Sỹ, đất trống, diện tích 2.420,9m^2 (*chỉnh lý bổ sung ngày 06/9/2011*) tại thôn 2, xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai và thửa đất số 83, tờ bản đồ số 56 được cấp giấy CNQSDĐ số U 690762, ngày 20/12/2001 cho hộ ông Phạm Phi Sỹ, diện tích 1.609m^2, trên đất có 01 ngôi nhà xây cấp 4, diện tích 69,8m^2 xây năm 1999; 01 giếng nước, 16 cây cà phê vối, 01 cây bơ, 01 cây sầu riêng ở tại thôn 2, xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Bà Nguyễn Thị Thao có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục điều chỉnh về quyền được sử dụng đất theo Luật đất đai.Bà Nguyễn Thị Thao có trách nhiệm thanh toán lại cho ông Phạm Phi Sỹ số tiền 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng, thời hạn thanh toán là 06 tháng, kể từ ngày xét xử phúc thẩm. (từ ngày xét xử phúc thẩm đến hết ngày 29/5/2020),

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Keát quaû bieåu quyeát: 3/3 đồng ý.

3. Về án phí: Đối với án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Phi Sỹ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền còn lại 17.303.080 đồng theo 02 Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002137 ngày 19/10/2015 và 0002186 ngày 24/02/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Ông Sỹ còn phải nộp 10.696.920 (Mười triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi) đồng.

Bà Nguyễn Thị Thao phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.099.310 (Tám triệu không trăm chín mươi chín nghìn ba trăm mười) đồng.

Đối với án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Thao, anh Phạm Quang Sáng, chị Phạm Thương Thương, anh Phạm Thanh Tùng, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002698, 0002699, 0002702, 0002703 ngày 6/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Bà Nguyễn Thị Thao, anh Phạm Quang Sáng, chị Phạm Thương Thương, anh Phạm Thanh Tùng đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm. Keát quaû bieåu quyeát: 3/3 đồng ý.

4.Giữ nguyên các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm như sau:

Tạm giao căn nhà cấp 4, diện tích 114,55m^2, xây dựng năm 2015, 14 cây bời lời, 01 căn nhà bếp và các công trình phụ có tổng diện tích 37m^2 do Phạm Quang Sáng mới xây dựng năm 2017 trên thửa đất số 83, tờ bản đồ số 56, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 690762, cấp ngày 20/12/2001, tại thôn 2, xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai cho Phạm Quang Sáng quản lý, sử dụng. Bà Thao và anh Sáng tự thỏa thuận phân chia phần diện tích gắn liền tài sản trên đất này và liên hệ các cơ quan chức năng làm thủ tục quyền sở hữu theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Thao có trách nhiệm thanh toán hoặc phân chia lại cho anh Phạm Quang Sáng, chị Phạm Thương Thương, anh Phạm Thanh Tùng mỗi người phần tài sản tương đương giá trị là 10.526.600 đồng

Ông Phạm Phi Sỹ chịu chi phí định giá tài sản là 3.800.000 đồng, được trừ vào số tiền 7.600.000 đồng ông Sỹ đã nộp tạm ứng. Bà Thao phải trả lại cho ông Sỹ số tiền 3.800.000 đồng. Keát quaû bieåu quyeát: 3/3 đồng ý.

Caùc thaønh vieân Hoäi ñoàng xeùt xöû ñaõ thoâng qua bieân baûn vaø nhaát trí kyù teân./.

Caùc Thẩm phán **Thaåm phaùn - Chuû toaï phieân toaø**